

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG ANH  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: **224/2023/HS-ST**  
Ngày: 03/11/2023

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐÔNG ANH - THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

- *Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa:* Ông **Nguyễn Lâm Bình**
- *Các Hội thẩm nhân dân:* Ông **Nguyễn Hữu Đệ**  
Bà **Nguyễn Thị Mai**
- *Thư ký phiên tòa:* Ông **Nguyễn Đăng Hùng-** Cán bộ Tòa án nhân dân huyện Đông Anh.
- *Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh tham gia phiên tòa:* Ông **Nguyễn Xuân Luân-** Kiểm sát viên

Ngày 03/11/2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân Thành phố Hà Nội, xét xử sơ thẩm công khai trực tuY vụ án hình sự thụ lý số 218/2023/TLST-HS ngày 17/10/2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 216/2023/QĐXXST-HS ngày 19/10/2023 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Yên Văn C**, sinh năm 1993; Nơi cư trú: Thôn PS, xã NT, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình; Giới tính: Nam; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Trình độ văn hóa: 9/12; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Con ông Yên Văn Q (Đã chết) và bà Phạm Thị Đ; Theo danh chỉ bản số 636 lập ngày 11/8/2023 của Công an huyện Đông Anh xác định: Tiền án tiền sự và nhân thân:

- Ngày 09/02/2012, Tòa án nhân dân thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình xử phạt 12 tháng tù về tội Cướp giật tài sản. Chấp hành xong ngày 02/10/2012.

- Ngày 18/11/2014, Tòa án nhân dân tỉnh Gia Lai xử phạt 18 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 12/12/2015.

- Ngày 03/8/2017, Tòa án nhân dân huyện Yên Khánh, tỉnh Ninh Bình xử phạt 24 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 27/02/2019.

- Ngày 24/02/2021, Tòa án nhân dân quận Tây Hồ, TP. Hà Nội xử phạt 09 tháng tù về tội Trộm cắp tài sản. Chấp hành xong ngày 04/02/2022 (Chưa xóa án tích).

Bị bắt, tạm giữ, tạm giam từ ngày **03/8/2023**. Có mặt.

- **Bị hại:** Chị Hoàng Thị Y, sinh năm 1976. Địa chỉ: Thôn LH, xã ML, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội. Vắng mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa nội dung vụ án như sau:

Khoảng 11h00' ngày 03/8/2023, Yên Văn C đi xe bus từ quận Hoàn Kiếm, Hà Nội sang huyện Đông Anh, Hà Nội nhằm mục đích trộm cắp tài sản. Khoảng 15h00 cùng ngày, C xuống xe tại điểm dừng xe bus thuộc xã ML, huyện Đông Anh, Hà Nội rồi đi bộ vào thôn LH, xã ML. C phát hiện nhà chị Hoàng Thị Y không có người. C liền trèo qua tường bao đột nhập vào sân nhà chị Y, thấy cửa C và cửa gian buồng ngủ tầng 1 đều khoá nên đi vào gian chuồng nuôi gà lấy chiếc xà beng bằng kim loại dài 1,5m, cạy phá cửa phòng ngủ rồi cất xà beng vào vị trí cũ, sau đó đột nhập vào trong nhà. C đi sang phòng khách trộm cắp 03 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng để trên đĩa sứ trên ban thờ cất vào túi xách màu nâu đeo trên người. C tiếp tục vào phòng ngủ trộm cắp 01 tờ tiền mệnh giá 2 USD để trong ví giả da màu vàng đặt trên nóc tủ rồi cất giấu vào trong túi xách. Khi C đang tiếp tục lục soát tìm tài sản, chị Y về nhà. C hoảng sợ bỏ chạy ra ngoài thì bị chị Y phát hiện rồi hô hoán "Trộm, trộm", C chạy được khoảng 50m thì bị người dân bắt giữ cùng vật chứng, giao cho Công an xã ML, huyện Đông Anh giải quyết.

Tang vật tạm giữ của C: 01 túi xách giả da màu nâu; 03 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng; 01 tờ tiền mệnh giá 02 USD; 01 tờ tiền mệnh giá 1000 đồng.

Ngày 11/9/2023, Ngân hàng thương mại cổ phần đầu tư và phát triển Việt Nam-Chi nhánh Đông Hà Nội cung cấp: Tỷ giá đồng USD/VND tại thời điểm ngày 03/8/2023 mua vào 23.605 đồng, bán ra 23.905 đồng.

Như vậy, tổng số tiền C trộm cắp của chị Y là 107.210 đồng.

Tại Cơ quan điều tra, Yên Văn C khai nhận hành vi trộm cắp tài sản phù hợp với tài liệu điều tra thu thập được.

Đối với 03 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 02 USD tạm giữ của C đều là tài sản hợp pháp của chị Y. Ngày 27/9/2023, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho chị Y.

Đối với 01 chiếc túi xách giả da màu nâu là vật chứng của vụ án, 01 tờ tiền mệnh giá 1.000 đồng là tài sản của C, đề nghị Tòa án nhân dân huyện Đông Anh giải quyết theo thẩm quyền.

Về phần dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, chị Y không yêu cầu bồi thường gì thêm và đề nghị xử lý C theo quy định pháp luật.

Cáo trạng số 211/CT-VKSĐA ngày 12/10/2023 của Viện trưởng Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh quyết định truy tố Yên Văn C về tội: Trộm cắp tài sản theo quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự.

### **Tại phiên tòa,**

Bị cáo Yên Văn C khai nhận tội và thừa nhận toàn bộ hành vi lén lút trộm cắp 03 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 02 USD của chị Hoàng Thị Y như Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh đã truy tố. Bị cáo nhất trí với kết luận định giá tài sản bị cáo chiếm đoạt là: **107.210** đồng. Bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật. Khi được nói lời sau cùng, bị cáo ăn năn, hối cải và mong nhận được sự khoan hồng của pháp luật.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố bị cáo về tội danh và điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật. Đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt: Yên Văn C từ 09 tháng đến 12 tháng tù.

- Hình phạt bổ sung: Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.
- Về trách nhiệm dân sự: Sau khi nhận lại tài sản, bị hại không có yêu cầu gì thêm về dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.
- Về xử lý vật chứng:
  - + Tịch thu, tiêu hủy: 01 túi xách giả da do không còn giá trị sử dụng.
  - + Tịch thu, sung vào ngân sách Nhà nước số tiền 1.000 đồng tạm giữ của bị cáo.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện Đông Anh, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo, những người tham gia tố tụng khác không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[2] Về hành vi và tội danh của bị cáo: Lời khai nhận tội của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo, bị hại, người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác tại cơ quan điều tra, được chứng minh bằng tang vật vụ án thu được tại hiện trường. Do đó, Hội đồng xét xử có đủ cơ sở xác định: Khoảng 11 giờ ngày 03/8/2023, bị cáo Yên Văn C đã có hành vi trộm cắp 03 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 02 USD, tổng trị giá là 107.210 đồng của chị Hoàng Thị Y tại thôn LH, xã ML, huyện Đông Anh, TP. Hà Nội. Mặc dù số tiền chiếm đoạt dưới 2.000.000 đồng nhưng tiền án gần nhất của bị cáo năm 2021 về tội Trộm cắp tài sản chưa được xóa án tích, nay bị cáo tiếp tục vi phạm. Vì vậy, hành vi của bị cáo phạm tội: Trộm cắp tài sản. Tội phạm và hình phạt quy định tại Điểm b Khoản 1 Điều 173 Bộ luật hình sự. Nội dung Điều luật quy định:

*Điều 173:*

*“1. Người nào trộm cắp tài sản của người khác trị giá từ 2.000.000 đồng đến dưới 50.000.000 đồng hoặc dưới 2.000.000 đồng nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

...

*b) Đã bị kết án về tội này hoặc về một trong các tội quy định tại các điều 168, 169, 170, 171, 172, 174, 175 và 290 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm;*

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, tội phạm đã xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của cá nhân, tổ chức được luật hình bảo vệ, ngoài ra còn xâm phạm trật tự

công cộng, an toàn xã hội trên địa bàn huyện Đông Anh. Bị cáo có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi và hậu quả do hành vi của mình gây ra, song do tham lam tư lợi, thiếu tu dưỡng, bị cáo vẫn cố tình thực hiện. Vì thế, việc đưa bị cáo ra xét xử thể hiện tính nghiêm minh của pháp luật, đồng thời giáo dục bị cáo trở thành người có ích cho xã hội và đấu tranh, tuyên truyền, phòng ngừa chung là cần thiết.

[3] Về nhân thân và tiền án, tiền sự của bị cáo: Bị cáo đã từng 04 lần bị Tòa án nhân dân các cấp xét xử và xử phạt đều về các tội danh liên quan đến chiếm đoạt tài sản. Điều này thể hiện bị cáo có nhân thân rất xấu.

[4] Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Tình tiết tăng nặng: Không.
- Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo Điểm s Khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

[5] Về hình phạt chính:

Khi lượng hình, Tòa án xét đến nhân thân, tính chất và mức độ thực hiện hành vi phạm tội; các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo để từ đó có hình phạt tương xứng. Cụ thể: Bị cáo phạm tội ít nghiêm trọng, tuy nhiên tiền án gần nhất của bị cáo chưa được xóa án tích, nay lại tiếp tục vi phạm thể hiện thái độ coi thường pháp luật. Ngoài ra bị cáo còn có nhân thân rất xấu, các hành vi phạm tội đều về cùng tội danh liên quan đến xâm phạm quyền sở hữu tài sản nên cần áp dụng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian hợp lý mới có tác dụng răn đe, giáo dục bị cáo.

Tuy nhiên, cũng đánh giá tài sản bị chiếm đoạt có giá trị không lớn, đã được thu hồi và trả lại cho bị hại và bị cáo có tình tiết giảm nhẹ như đã phân tích ở trên nên cần nhắc giảm nhẹ cho bị cáo một phần hình phạt.

[6] Về hình phạt bổ sung: Xét bị cáo hiện nay là lao động tự do, sinh sống lang thang, không có nghề nghiệp, thu nhập ổn định; không có điều kiện thi hành án nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[7] Về trách nhiệm dân sự: Bị hại đã nhận lại toàn bộ tài sản và không có yêu cầu gì thêm về phần dân sự nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[8] Về xử lý vật chứng vụ án: Cần áp dụng Điều 47 Bộ luật hình sự và Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự để:

- Tịch thu, tiêu hủy: 01 túi xách giả da do không còn giá trị sử dụng.
- Trả lại bị cáo số tiền 1.000 đồng do không liên quan đến hành vi phạm tội.

Đối với 03 tờ tiền mệnh giá 20.000 đồng và 01 tờ tiền mệnh giá 02 USD tạm giữ của C đều là tài sản hợp pháp của chị Y nên ngày 27/9/2023, Cơ quan điều tra ra Quyết định xử lý vật chứng trao trả lại cho chị Y là có căn cứ.

[9] Quan điểm của Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Đông Anh giữ quyền công tố tại phiên tòa về tội danh, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, hình phạt chính, hình phạt bổ sung đối với bị cáo và trách nhiệm dân sự là có căn cứ, phù hợp với quy định của pháp luật.

[10] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[11] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại có quyền kháng cáo theo luật định.

**Vì các lẽ trên;**

## QUYẾT ĐỊNH

**1. Về tội danh:** Tuyên bố bị cáo Yên Văn C phạm tội: Trộm cắp tài sản.

**2. Về hình phạt chính:** Căn cứ Điểm b Khoản 1 Điều 173; Điểm s Khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự;

Xử phạt: Yên Văn C **10** (Mười) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày **03/8/2023**.

**3. Về xử lý vật chứng, án phí và quyền kháng cáo:**

- Căn cứ Điều 106, 136, 331, 333 Bộ luật tố tụng hình sự;

- Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự;

- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

+ Tịch thu, tiêu hủy: 01 túi xách giả da.

+ Cho thi hành trả lại bị cáo Yên Văn C số tiền 1.000 (Một nghìn) đồng.

(Chi tiết, tình trạng, đặc điểm theo Biên bản giao, nhận vật chứng và Giấy nộp tiền vào tài khoản cùng ngày 16/10/2023 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra- Công an huyện Đông Anh với Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

Bị cáo phải chịu **200.000** (Hai trăm nghìn) đồng án phí hình sự sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được Bản án hoặc Bản án được niêm yết theo quy định pháp luật./.

### Nơi nhận:

- TAND Thành phố Hà Nội;
- VKSND huyện Đông Anh;
- Công an huyện Đông Anh;
- Chi cục THADS huyện Đông Anh;
- Bị cáo; Bị hại;
- UBND xã NT, thành phố Ninh Bình, tỉnh Ninh Bình;
- Lưu hồ sơ./.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa**

*Nguyễn Lâm Bình*

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**



**TOÀ ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN ĐÔNG ANH  
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập- Tự do – Hạnh phúc**

## **BIÊN BẢN NGHỊ ÁN**

Vào hồi 10 giờ 00 phút ngày 06 tháng 3 năm 2018

Tại: phòng nghị án tầng 2 - Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Đông Anh, Thành phố Hà Nội.

**Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Bùi Tiến Trung**.

Các Hội thẩm nhân dân: 1/ Ông **Dương Xuân Đỉnh**

2/ Bà **Ngô Thị Thu Hiền**

Tiến hành nghị án đối với vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 12/2018/TLHS-ST ngày 02 tháng 02 năm 2018 đối với:

Bị cáo **Trần Quang Tịnh**, sinh năm 1979 tại Hà Nội.

*Căn cứ Điều 299 và Điều 326 của Bộ luật Tố tụng hình sự;*

*Căn cứ các chứng cứ và tài liệu đã được xem xét tại phiên tòa, kết quả tranh tụng tại phiên tòa, các quy định của pháp luật.*

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẢO LUẬN, BIỂU QUYẾT, QUYẾT ĐỊNH**

**CÁC VẤN ĐỀ CỦA VỤ ÁN NHƯ SAU:**

**1/ Về tội danh:** Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3:

Tuyên bố bị cáo **Trần Quang Tịnh** phạm tội “Tàng trữ trái phép chất ma túy”.

**2/ Điều luật áp dụng và hình phạt:**



Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3 căn cứ vào:

Điều 249, khoản 1, điểm c; Điều 51 khoản 1 điểm s Bộ luật hình sự.

**Xử phạt: Trần Quang Tịnh** 15 (mười lăm) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày 04/11/2017.

**3/ Các vấn đề khác:** Hội đồng xét xử nhất trí biểu quyết 3/3:

- Căn cứ Điều 329 Bộ luật tố tụng hình sự

Hội đồng xét xử biểu quyết nhất trí 3/3: Quyết định tạm giam bị cáo 45 ngày để đảm bảo thi hành án kể từ ngày tuyên án.

- Căn cứ Điều 47 khoản 1 điểm c Bộ luật hình sự 2015; Điều 106 khoản 2 điểm a Bộ luật tố tụng hình sự 2015.

Tịch thu tiêu hủy 01 phong bì niêm phong có chứa 0,334 gam Hêrôin. (Tình trạng vật chứng như biên bản giao, nhận vật chứng ngày 31/01/2018 giữa Công an huyện Đông Anh và Chi cục thi hành án dân sự huyện Đông Anh).

- Căn cứ Điều 135; khoản 2 Điều 136; Điều 331 khoản 1; Điều 332 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự 2015; Điều 21 khoản 1 và điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án cùng danh mục kèm theo.

Bị cáo Trần Quang Tịnh phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Giao các bị cáo cho Ủy ban nhân dân xã Kim Nỗ, huyện Đông Anh, thành phố Hà Nội giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách của bản án.

Trong trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện quy định của pháp luật về thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo có ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

Án xử công khai sơ thẩm. Bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Biên bản nghị án đã được các thành viên Hội đồng xét xử đọc lại, nhất trí 100% (3/3) thông qua./.

**THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ**

**THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

